

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức cấp xã huyện Nhơn Trạch năm 2022

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Căn cứ Thông tư 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 04/09/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định ngành đào tạo đối với từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Nhơn Trạch về tuyển dụng công chức cấp xã huyện Nhơn Trạch năm 2022;

Xét Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 06/4/2022 của UBND xã Phú Đông Về việc bổ sung nhu cầu tuyển dụng công chức xã Phú Đông,

Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch thông báo tuyển dụng công chức cấp xã huyện Nhơn Trạch năm 2022 như sau:

I. SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG:

Tổng số dự kiến: 15 chỉ tiêu, trong đó:

- Chức danh Văn phòng- Thống kê: 06 chỉ tiêu

- Chức danh Tài chính- Kế toán: 01 chỉ tiêu
- Chức danh Văn hóa- Xã hội: 03 chỉ tiêu.
- Chức danh Tư pháp Hộ tịch: 03 chỉ tiêu.
- Chức danh Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc chức danh Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường (đối với xã): 02 chỉ tiêu.

*(Kèm theo Phụ Lục nhu cầu tuyển dụng Công chức cấp xã
huyện Nhơn Trạch năm 2022)*

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- d) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã, cụ thể như sau:
 - Công chức Văn phòng- Thống kê được đào tạo thuộc các nhóm ngành :Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học)
 - Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã):
 - + Công chức phụ trách nhiệm vụ Địa chính được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Địa chính, Quản lý đất đai, Trắc địa, Đo đạc - Bản đồ.
 - + Công chức phụ trách nhiệm vụ Xây dựng - Đô thị - Môi trường (đối với phường, thị trấn) được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Xây dựng, Kiến trúc, Quy hoạch đô thị, Quản lý đô thị, Giao thông, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường.
 - Công chức Tài chính- Kế toán được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Tài chính, Kế toán.
 - Công chức Tư pháp - Hộ tịch được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Luật.
 - Công chức Văn hóa - Xã hội được đào tạo thuộc các nhóm ngành: Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính.

đ) Trình độ tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A trở lên được cấp trước ngày 28/4/2014 (hiện nay là chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin) hoặc chứng chỉ sử dụng công nghệ thông tin theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- e) Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;
- g) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- h) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng:

- a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:
 - Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;
 - Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;
 - Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.
- b) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại các nội dung trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2, Điều 11 và điểm b, khoản 1, Điều 14, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự thi: Từ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 08 tháng 5 năm 2022 (trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6 ngày làm việc)

2. Địa điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển:

- Thí sinh đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ tại Phòng Nội vụ huyện Nhơn Trạch – Đường số 01 Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch. Số điện thoại: 02513.521.062.

3. Yêu cầu đối với người đăng ký dự tuyển

a) Mỗi người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí dự tuyển.

b) Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; chịu trách nhiệm về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

4. Hình thức nộp phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông báo này) vào một vị trí việc làm tại một đơn vị có nhu cầu tuyển dụng công chức theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp:

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp và nhận biên nhận tại Phòng Nội vụ huyện Nhơn Trạch- Địa chỉ: Đường số 01 Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

Việc nộp, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải đảm bảo các yêu cầu, quy định về phòng, chống dịch CoVid- 19.

b) Nộp theo đường bưu chính

Người đăng ký dự tuyển gửi Phiếu đăng ký dự tuyển đến địa chỉ: Phòng Nội vụ huyện Nhơn Trạch- Địa chỉ: Đường số 01 Phạm Văn Thuận, ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch.

Phiếu đăng ký dự tuyển đúng thời gian quy định là Phiếu được Bưu điện chuyển giao đến Phòng Nội vụ trong thời gian Từ ngày 08 tháng 4 năm 2022 đến hết ngày 08 tháng 5 năm 2022. Ngoài phong bì ghi rõ (**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**)

Sau khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định. Phòng Nội vụ sẽ có xác nhận thông qua hộp thư điện tử (Email)

Người đăng ký dự tuyển điền Phiếu đăng ký dự tuyển theo Hướng dẫn đính kèm và tự chịu trách nhiệm đối với việc ghi Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ hoặc sai sót thông tin.

IV. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN:

1. Người đăng ký dự tuyển được xét duyệt đủ điều kiện dự thi có trách nhiệm nộp lệ phí thi tuyển theo mức quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể:

- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/ thí sinh.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/ thí sinh.
- Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/ thí sinh.

2. Các thí sinh sẽ nộp lệ phí theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng.

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển.

2. Nội dung thi tuyển:

Theo quy định tại khoản 4, điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, các chức danh Văn Phòng- Thống kê; Tài chính- Kế toán; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, việc thi tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- **Phần I:** Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút;

- **Phần II:** Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút;

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên;

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1 phải hoàn thành việc chấm thi vòng 1;

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để người dự tuyển biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày sau ngày thông báo kết quả điểm thi trên thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện;

Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để người dự tuyển được biết;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được quyết định kéo dài thời hạn thực hiện các công việc quy định nêu trên nhưng không quá 15 ngày.

c) Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự thi vòng 2;

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức thi vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí chức danh công chức yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau, bảo đảm phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng;

b) Hình thức thi: thi viết trên giấy:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hình thức thi phỏng vấn hoặc thi viết. Trường hợp vòng 2 được tổ chức bằng hình thức phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo;

c) Thời gian thi: 180 phút;

d) Thang điểm: 100 điểm.

c) Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN, KIỂM TRA HỒ SƠ THEO PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, RA QUYẾT ĐỊNH TUYỂN DỤNG:

- Sau khi có kết quả chấm phúc khảo, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến Ủy ban nhân dân huyện nhận quyết định tuyển dụng.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc

Hội đồng tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển theo quy định.

- Sau khi nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Nội vụ huyện đề xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nộp bản sao y bản chính) theo yêu cầu vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và nhận quyết định tuyển dụng.

- Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển (chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng) thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển gửi Phòng Nội vụ huyện. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận việc.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ÔN TẬP, TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thời gian, địa điểm ôn tập: Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể sau.

2. Thời gian tổ chức thi tuyển:

Dự kiến trong Quý II năm 2022.

3. Địa điểm tổ chức thi tuyển: Dự kiến tổ chức tại Trung tâm Chính trị huyện - Địa chỉ: ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp có thay đổi về thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi, Ủy ban nhân dân huyện sẽ thông báo công khai trên Trang Thông tin điện tử của huyện <http://nhontrach.dongnai.gov.vn/>

Lưu ý:

- Đề nghị người đăng ký dự tuyển nghiên cứu kỹ phụ lục nhu cầu tuyển dụng công chức để chọn đúng vị trí việc làm của cơ quan đăng ký tuyển dụng, đảm bảo nhu cầu dự tuyển phù hợp với chuyên ngành, trình độ và các yêu cầu khác của vị trí việc làm cần tuyển.

- Mỗi người đăng ký dự tuyển chỉ được nộp **01** Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm cần tuyển dụng, trường hợp nộp nhiều (từ 02) Phiếu đăng ký dự tuyển vào nhiều vị trí (từ 02 vị trí) khác nhau, Hội đồng tuyển dụng sẽ hủy Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thông báo này được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Nội vụ huyện, UBND các xã và thị trấn Hiệp Phước; đăng tải trên Trang Thông tin điện tử huyện (<http://nhontrach.dongnai.gov.vn>). Các thông báo liên quan đến kỳ thi sẽ được thường xuyên cập nhật trên Trang Thông tin điện tử của huyện Nhơn Trạch, để người đăng ký dự tuyển có nhu cầu tra cứu kịp thời.

Mọi phản ánh, thắc mắc liên hệ trực tiếp Phòng Nội vụ huyện Nhơn Trạch, số điện thoại: **02513.521020 (Ông Nguyễn Duy)** hoặc **02513.521062 (Bà Tạ Ngọc Trai)** để được hướng dẫn.

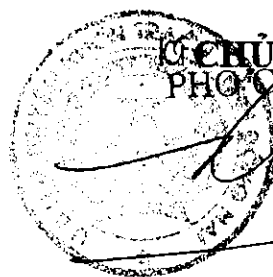
Đính kèm:

- Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã huyện Nhơn Trạch năm 2022.
- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu số 01);
- Hướng dẫn khai Phiếu đăng ký dự tuyển.

Trên đây là nội dung Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã của UBND huyện Nhơn Trạch năm 2022. UBND huyện Nhơn Trạch thông báo đến các cơ quan, đơn vị và các thí sinh để được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên hệ UBND huyện Nhơn Trạch thông qua Phòng Nội vụ huyện để được hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT.UBND huyện;
- Chánh, Phó VP.HĐND&UBND huyện;
- Trung tâm VH TT&TT;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, XDCQ.



Lương Hữu Ích

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NHƠN TRẠCH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số 163 /TB-UBND ngày 08/ 4 /2022 của UBND huyện Nhơn Trạch)

| Số TT | Đơn vị | Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 | | | | Tên ngạch công chức dự thi | Mã ngạch công chức | Ghi chú |
|-------|-------------------|--|---|---|----------|----------------------------|--------------------|---------|
| | | Tổng | Chức danh công chức cần tuyển | Ngành cần tuyển | Trình độ | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | UBND xã Phước An | 1 | Địa chính - Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường | Địa chính, Quản lý đất đai, Trắc địa, Đo đạc - Bản đồ, Xây dựng, Kiến trúc, Quy hoạch đô thị, Quản lý đô thị, Giao thông, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kinh tế Nông nghiệp, Phát triển nông thôn. | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 2 | UBND xã Đại Phước | 1 | Văn phòng -Thống kê. | Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học) | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| | | 1 | Văn hóa - Xã hội | Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 3 | UBND xã Phú Hữu | 1 | Tư pháp - Hộ tịch | Luật | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |

| Số TT | Đơn vị | Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 | | | | Tên ngạch công chức dự thi | Mã ngạch công chức | Ghi chú |
|-------|---------------------|--|--|---|----------|----------------------------|--------------------|---------|
| | | Tổng | Chức danh công chức cần tuyển | Ngành cần tuyển | Trình độ | | | |
| 4 | UBND xã Long Tân | 1 | Tư pháp - Hộ tịch | Luật | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 5 | UBND xã Phú Hội | 1 | Văn phòng - Thống kê. | Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học) | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 6 | UBND xã Vĩnh Thanh | 1 | Văn phòng - Thống kê. | Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học) | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| | | 1 | Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường | Địa chính, Quản lý đất đai, Trắc địa, Đo đạc - Bản đồ, Xây dựng, Kiến trúc, Quy hoạch đô thị, Quản lý đô thị, Giao thông, Kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Quản lý môi trường, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Kinh tế Nông nghiệp, Phát triển nông thôn. | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 7 | UBND xã Phước Khánh | 1 | Văn phòng - Thống kê | Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học) | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| | | 1 | Văn hóa - Xã hội | Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |

| Số TT | Đơn vị | Nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 | | | | Tên ngạch công chức dự thi | Mã ngạch công chức | Ghi chú |
|-----------------|-------------------|--|-------------------------------|--|----------|----------------------------|--------------------|---------|
| | | Tổng | Chức danh công chức cần tuyển | Ngành cần tuyển | Trình độ | | | |
| 8 | UBND xã Phú Thạnh | 1 | Văn phòng - Thống kê | Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học) | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 9 | UBND xã Long Thọ | 1 | Văn hóa - xã hội | Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Du lịch, Báo chí, Truyền thông, Xã hội, Luật, Kinh tế - Luật, Hành chính | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| | | 1 | Tư pháp - Hộ tịch | Luật | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| | | 1 | Tài chính - Kế toán | Tài chính, Kế toán | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| 10 | UBND xã Phú Đông | 1 | Văn phòng - Thống kê | Văn thư - Lưu trữ, Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Thống kê, Công nghệ thông tin (tin học) | Đại học | Chuyên viên | 01.003 | |
| Tổng số: | | 15 | | | | | | |

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

III. MIỄN THI TIN HỌC

(Người dự tuyển thuộc diện được miễn thi tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi Tin học do:

.....

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

....

.....

....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị Hội đồng tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí chức danh đăng ký dự tuyển.
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

HƯỚNG DẪN KHAI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- **Mục Vị trí dự tuyển (1):** Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển(chức danh công chức cần tuyển) theo cột 4 Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện (ví dụ: Văn phòng- Thống kê/ Văn hóa-Xã hội....).

- **Mục Đơn vị dự tuyển (2):** Ghi đúng tên đơn vị theo cột 2 Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện (ví dụ: UBND Phước An/ UBND xã Đại Phước,...)

- Mục THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên: thí sinh ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa (ví dụ: NGUYỄN VĂN A).

2. Nam/ Nữ: thí sinh đánh dấu X vào ô tương ứng.

3. Dân tộc: ghi theo giấy khai sinh (Trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì ghi theo sổ hộ khẩu/hoặc chứng minh thư nhân dân).

4. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: thí sinh khai số chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân được cấp sử dụng để dự thi khi thí sinh tham gia thi tuyển.

5. Số điện thoại liên hệ để báo tin: thí sinh ghi rõ số điện thoại liên hệ (nếu là số cố định phải ghi đầy đủ cả mã vùng); Đề nghị thí sinh cung cấp địa chỉ Email thường xuyên sử dụng.

6. Quê quán: ghi theo CMND hoặc Thẻ căn cước công dân.

7. Hộ khẩu thường trú: thí sinh ghi đúng hộ khẩu thường trú trên sổ hộ khẩu.

8. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): thí sinh phải ghi rõ địa chỉ để nhận Thông báo từ Hội đồng tuyển dụng.

9. Thành phần bản thân hiện nay: viết rõ: công nhân, nông dân. công chức, viên chức, nhân viên, bộ đội. nhà văn, nhà báo, chủ doanh nghiệp...; hoặc chưa có việc làm.

10. Trình độ văn hóa: viết rõ 10/12 hoặc 12/12.

11. Trình độ chuyên môn: viết rõ: Thạc sĩ hoặc Đại học hoặc Cao đẳng,...

Mục THÔNG TIN ĐÀO TẠO;

Thí sinh khai lần lượt văn bằng trước, chứng chỉ sau. Lưu ý:

+ **Cột (3):** Thí sinh ghi trình độ, cấp độ đào tạo: Đối với văn bằng ghi rõ Tiến sĩ khoa học/ Tiến sĩ/ Thạc sĩ/ Cử nhân... Đối với chứng chỉ ghi rõ Chứng chỉ tin học: Chuẩn CNTT/ Tin học Văn phòng A B,C...; Chứng chỉ ngoại ngữ:

B1. B2/ Bậc 1,2,.. / Anh B. C. Trường hợp thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL, IELTS và TOEIC. thí sinh phải ghi rõ cả số điểm của chứng chỉ. ví dụ TOEFL 500: IELTS 5.5.

Thí sinh đào tạo tại nước ngoài điền thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Ví dụ: Cơ sở đào tạo: Trường kinh doanh London (London Business School); Chuyên ngành: Tài chính (Finance); xếp loại tốt nghiệp: Xuất sắc (First Class Honours).

Bằng/ Chứng chỉ khác: Đề nghị thí sinh liệt kê các chứng chỉ nghề nghiệp đã có như: ACCA; CFA; IELTS; Chứng chỉ Kế toán trưởng,...

+ **Cột (4):** Ghi đầy đủ cả phần số và phần chữ (nếu có) của số hiệu văn bằng, chứng chỉ.

+ **Cột (5) và cột (6):** Thí sinh ghi ngành đào tạo trên văn bằng, chuyên ngành đào tạo theo bằng điểm. Trường hợp bằng điểm không ghi chuyên ngành mà chỉ ghi ngành thí sinh chỉ khai thông tin vào cột (6).

+ **Cột (7):** Thí sinh ghi chính quy/liên thông/tại chức/vừa làm vừa học/đào tạo từ xa/học tại nước ngoài/các hình thức khác

+ **Cột (8):** Thí sinh ghi: Giỏi. Khá...

- **Mục MIỄN THI TIN HỌC:** Thí sinh ghi rõ lý do miễn thi Tin học theo các trường hợp quy định tại tiết b, điểm 2.1. khoản 2, Mục V **Nội dung, hình thức thi tuyển, cách xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển** (trang 6).

- **Mục ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:** Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thì khai thông tin cụ thể theo từng trường hợp quy định tại điểm a, khoản 3, Mục II Thông báo tuyển dụng (trang 03).

Sau khi kê khai xong, người đăng ký dự tuyển phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên và ký trên từng trang của phiếu đăng ký dự tuyển./.